

Số: 676/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 01/10/2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 648/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

- **Chị Phan Minh T, Sinh năm: 199x.**

Nơi đăng ký HKTT: Số x ngõ y phố T, phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội.

Nơi công tác hiện nay: Công ty cổ phần bất động sản M, số x ngõ Đ, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Đức H, Sinh năm: 199x.**

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số x ngõ y đường N, phường N, quận L, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Minh T và anh Nguyễn Đức H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường N, quận L, Hà Nội chứng nhận kết hôn ngày 06/8/201x.

Quá trình chung sống vợ chồng đến cuối năm 202x đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được cải thiện. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên từ tháng 02 năm 202x cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau.

Nay chị T và anh H xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có trụ sở cơ quan công tác của chị T công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị T, anh H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

-[2]. *Về con chung*: Chị T và anh H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đức Minh Q (nam), sinh ngày 15/10/201x. Ly hôn, chị T, anh H thỏa thuận: chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị T, anh H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị T và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị T và anh H không nợ ai và không ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị T và anh H thỏa thuận chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Minh T và anh Nguyễn Đức H.

- **Về con chung**: Xác nhận chị T, anh H có 01 con chung là Nguyễn Đức Minh Q (nam), sinh ngày 15/10/201x. Giao cho chị T là người trực tiếp nuôi

đưỡng cháu Nguyễn Đức Minh Q. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 4.000.000 (Bằng chữ: Bốn triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 10/202x cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** (Động sản và bất động sản) Chị T và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Chị T và anh H không nợ ai và không ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Phan Minh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0069069 ngày 01/10/202x tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (chị T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Hương

